

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 40
8. Phụ lục	41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301172041, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 13 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 3 8 348 980
- Fax : (84-8) 3 8 348 983

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Long An	Số 56A Quốc lộ 1A, Ấp 2, Xã Mỹ Yên, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Bình Tân	656 Quốc lộ 1 A, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn vải giả da, nylon phủ nhựa, màng PVC dạng cuộn. Bán buôn cao su. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Mua bán hạt nhựa, kim loại phế liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá);
- Thu mua và chế biến hàng nông-thủy-hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán xe ô tô, salon auto;
- Mua bán vỏ xe ô tô các loại;
- Mua bán bia, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Mua bán hàng điện gia dụng, vật tư ngành ảnh, văn phòng phẩm, đồ điện gia dụng, giày da, túi xách, đồng hồ, mắt kính, cơ điện lạnh, máy giặt, xe gắn máy và phụ tùng, xe đạp, quần áo;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây điều;
- Trồng cây chè;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Đại lý du lịch;
- Mua bán sắt thép (không hoạt động tại trụ sở) (trừ mua bán vàng miếng);
- Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu;



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm. Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép. Dịch vụ khai thuế hải quan. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở);
- Khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh lữ hành nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên);
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác;
- Trồng cây hàng năm khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Hòa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Ông Vương Quang Diệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Bà Trần Duy Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Bà Trần Thị Minh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vương Quang Diệu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Minh Thư	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2018
Ông Vương Quang Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2014
Ông Đoàn Hải Nam	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vương Quang Diệu - Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

0449815
CÔNG TY
NHIỆM HỮU P
DÁN VÀ TƯ V
& C
- T.P.HỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM


BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

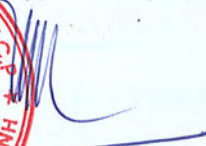
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 




Vương Quang Diệu
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2020



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn vào ngày 20 tháng 3 năm 2019 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0090-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2020

300
CÔ
:HN
:TO/
A
/14-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.496.543.547.023	1.540.524.898.600
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	130.079.758.653	37.051.667.581
1. Tiền	111		114.017.758.653	9.855.446.966
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.062.000.000	27.196.220.615
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	6.750.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.750.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		607.881.943.784	556.319.328.644
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	421.748.455.605	431.447.370.259
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	75.072.497.900	45.744.674.285
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	110.326.236.911	79.127.284.100
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		734.753.368	-
IV. Hàng tồn kho	140		743.078.774.036	934.442.020.503
1. Hàng tồn kho	141	V.6	745.580.257.829	959.949.916.067
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(2.501.483.793)	(25.507.895.564)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.753.070.550	12.711.881.872
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.689.661.129	350.336.872
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.214.329.021	11.993.211.197
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	849.080.400	368.333.803
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

449

NG

HIỆM

.N VÀ

&

T.P)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		251.883.677.698	250.948.008.022
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.496.530.000	1.744.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.496.530.000	1.744.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		43.826.295.361	47.151.591.088
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	16.582.002.038	20.186.829.269
- Nguyên giá	222		44.233.282.799	44.302.975.336
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.651.280.761)	(24.116.146.067)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	27.244.293.323	26.964.761.819
- Nguyên giá	228		28.545.999.917	28.226.468.417
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.301.706.594)	(1.261.706.598)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	77.903.989.355	82.136.938.979
- Nguyên giá	231		106.202.325.022	106.202.325.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(28.298.335.667)	(24.065.386.043)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		120.496.100.000	119.309.705.098
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	119.309.705.098
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	120.496.100.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.160.762.982	604.972.857
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.982.643.974	512.483.211
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	178.119.008	92.489.646
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.748.427.224.721	1.791.472.906.622

15-C
 TY
 HỮU HẠN
 TƯ VẤN
 C
 CHỈ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.189.226.401.559	1.349.043.446.606
I. Nợ ngắn hạn	310		1.137.331.220.559	1.294.051.506.606
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	88.114.487.827	284.619.569.601
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	19.332.056.590	23.911.932.198
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	5.955.431.731	2.691.981.335
4. Phải trả người lao động	314	V.15	9.069.208.674	7.746.416.227
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.888.279.108	3.065.672.426
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		350.099.123	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	80.308.074.618	1.173.898.100
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	932.313.479.070	969.368.825.901
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	103.818	1.473.210.818
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		51.895.181.000	54.991.940.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	46.461.181.000	42.991.940.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	5.434.000.000	12.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		559.200.823.162	442.429.460.016
I. Vốn chủ sở hữu	410		559.200.823.162	442.429.460.016
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	345.940.600.000	301.272.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		345.940.600.000	301.272.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	4.034.353.637	4.144.353.637
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(11.978.525.300)	(11.978.525.300)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	31.763.082.105	34.447.792.663
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	184.169.291.735	104.798.610.728
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		48.496.919.123	104.798.610.728
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		135.672.372.612	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.20	5.272.020.985	9.744.268.288
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.748.427.224.721	1.791.472.906.622

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2020



Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập biểu



Phạm Viết Đạt
Kế toán trưởng



Vương Quang Diệu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

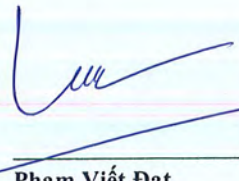
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.640.055.452.960	4.024.416.728.455
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.725.039.673	5.369.087.612
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.632.330.413.287	4.019.047.640.843
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4.443.295.212.875	3.841.985.210.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		189.035.200.412	177.062.430.623
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	130.878.676.234	3.838.012.913
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	69.803.443.909	51.207.453.089
Trong đó: chi phí lãi vay	23		70.083.672.217	48.610.088.974
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(390.294.902)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	40.400.786.364	34.705.764.874
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	46.924.145.422	45.348.446.855
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		162.785.500.951	49.248.483.816
12. Thu nhập khác	31	VI.8	9.043.065.027	30.066.938.407
13. Chi phí khác	32	VI.9	2.911.258.215	157.315.419
14. Lợi nhuận khác	40		6.131.806.812	29.909.622.988
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		168.917.307.763	79.158.106.804
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	35.687.288.529	15.697.007.188
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(85.629.362)	(61.805.353)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		133.315.648.596	63.522.904.969
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		135.672.372.612	60.778.064.472
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(2.356.724.016)	2.744.840.497
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	3.642	1.390
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	3.642	1.390

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2020


 Nguyễn Thị Thu Hiền
 Người lập biểu


 Phạm Viết Đạt
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		168.917.307.763	79.158.106.804
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,V.8,V.9	8.552.455.746	8.483.342.774
- Các khoản dự phòng	03	V.6, VI.3	(23.006.411.771)	25.507.895.564
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	(487.127.522)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,VI.8	(129.000.476.122)	(2.999.451.012)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	70.083.672.217	48.610.088.974
- Các khoản điều chỉnh khác	07			-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		95.546.547.833	158.272.855.582
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.666.117.079)	(147.745.963.051)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		214.369.658.238	(215.659.013.409)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(153.073.859.075)	174.771.248.403
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(6.809.485.020)	(114.324.613)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16,VI.5	(70.235.216.199)	(48.100.967.347)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	-	(18.596.655.119)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	650.600.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19,V.20	(16.525.737.573)	(21.681.784.973)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.605.791.125	(118.204.004.527)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7,V.10	(1.168.585.326)	(8.742.855.279)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7,VI.8	193.000.000	1.590.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(6.750.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2c	(120.496.100.000)	(69.700.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	119.309.705.098	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4,VI.4	128.955.626.981	1.878.267.894
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		120.043.646.753	(74.973.678.294)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

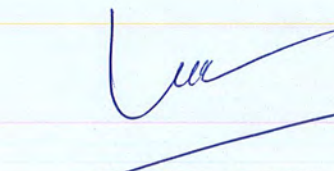
Của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	2.720.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	3.463.941.754.213	3.118.138.640.588
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(3.507.563.101.019)	(2.888.548.841.341)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(20.450.646.349)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(43.621.346.806)</i>	<i>211.859.152.898</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		93.028.091.072	18.681.470.077
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.051.667.581	18.370.197.504
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	130.079.758.653	37.051.667.581

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2020


 Nguyễn Thị Thu Hiền
 Người lập biểu


 Phạm Việt Đạt
 Kế toán trưởng




 Vương Quang Diệu
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm; Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông, thủy, hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê xe du lịch; Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán xe ô tô; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận năm nay của Tập đoàn gia tăng đáng kể so với năm trước, chủ yếu là do doanh thu bán hàng cho các khách hàng lớn tăng mạnh và khai thác thêm nhiều khách hàng mới.

Trong năm, Công ty mẹ đã thanh lý toàn bộ khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Sài Gòn 268 làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh (xem thuyết minh VI.4).

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và các công ty con công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam	Số 3, Đường 3 tháng 2, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sản phẩm, thực phẩm công nghệ	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168	Tòa nhà Thiên Nam, 111-112 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Phân phối si ngành hàng điện máy	75%	75%	75%	75%
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thiên Nam	Tòa nhà Thiên Nam, 111-112 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Phát triển dịch vụ liên quan đến giáo dục	68%	68%	68%	68%
Công ty Cổ phần Nahaviwel	Số 2/41 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng công nghiệp	65%	-	65%	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty liên kết

Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Sài Gòn 268 với giá bán là 244.700.000.000 VND (số đầu năm là 119.700.000.000 VND tương đương 22,5% vốn điều lệ).

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước trước so sánh được với số liệu của năm này.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 135 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 116 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Cơ sở hợp nhất**
Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi của phải thu khách hàng sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

15-C.T.
Y
ĐU HẠN
TƯ VẤN
CHÍNH

11/11/19

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản phải thu khác được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

KINH DOANH

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

11-1-2020 11-11

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư trong 25 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm này mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

THIÊN NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	325.882.190	304.392.138
Tiền gửi ngân hàng	113.691.876.463	9.551.054.828
Các khoản tương đương tiền (*)	16.062.000.000	27.196.220.615
Cộng	<u>130.079.758.653</u>	<u>37.051.667.581</u>

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng. Các khoản tương đương tiền tại ngày kết thúc năm tài chính là 11.062.000.000 VND (số đầu năm là 18.300.702.637 VND) bị phong tỏa để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng (xem thuyết minh V.18a).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Trái phiếu ngân hàng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Sài Gòn 268 (i)	-	-	-	119.700.000.000	(390.294.902)	-
Cộng	-	-	-	<u>119.700.000.000</u>	<u>(390.294.902)</u>	-

(i) Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Sài Gòn 268 với giá bán là 244.700.000.000 VND.

Giao dịch với Công ty liên kết

Trong năm Tập đoàn không phát sinh giao dịch với Công ty liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Vũng Tàu (ii)	120.000.000.000	-	-	-	-	-
Công ty cổ phần Nahaviwel Miền Bắc	496.100.000	-	-	-	-	-
Cộng	<u>120.496.100.000</u>	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502401667 ngày 26 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển nhà Vũng Tàu 120.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	5.197.268.475	2.220.069.200
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa	5.197.268.475	2.220.069.200
Phải thu các khách hàng khác	416.551.187.130	429.227.301.059
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép Nguyễn Minh	-	104.878.948.742
Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Nguyễn Minh	184.802.106.774	30.623.160.417
Công ty TNHH Việt Quang	40.171.005.071	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	-	145.777.329.979
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Thép Tây Nam	-	72.262.285.260
Công ty TNHH Bán Kẹo Thiên Bảo	363.645.424	-
Các khách hàng khác	191.214.429.861	75.685.576.661
Cộng	421.748.455.605	431.447.370.259

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	50.952.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Thiên Nam Hòa	50.952.000	-
Trả trước cho người bán khác	75.021,545,900	45.744.674.285
Bà Thái Thị Thu Trâm	36.600.000.000	36.600.000.000
Bà Trần Thị Minh Trang	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nhất Trần	10.822.365.968	-
Công ty TNHH CTC Vina	342.451.200	-
Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Cenco	397.853.000	-
Các khách hàng khác	6.858.875.732	9.144.674.285
Cộng	75.072.497.900	45.744.674.285

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	589.967.084	-	384.913.390	-
Lãi dự thu	26.224.072	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Hưng Thịnh - Góp vốn hợp tác kinh doanh	50.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Ozone Xanh - Đặt cọc tiền chuyển nhượng vốn	55.000.000.000	-	-	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.350.000	-	40.095.654.584	-
Tiền thuê đất được hoàn	-	-	11.786.805.882	-
Bà Lê Thị Một	-	-	23.400.000.000	-
Qũy khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn	3.626.581.114	-	2.302.712.704	-
Các khoản Phải thu ngắn hạn khác	1.063.114.641	-	1.157.197.540	3.000.000
Cộng	110.326.236.911	-	79.127.284.100	3.000.000

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	18.448.048.256	-	194.325.853.782	(10.392.682.465)
Nguyên liệu, vật liệu	81.998.802.786	-	83.615.442.504	-
Hàng gửi đi bán	1.988.177.729	-	1.259.274.450	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	70.848.572	-	590.144.824	-
Hàng hóa	642.879.775.486	(2.501.483.793)	680.159.200.507	(15.115.213.099)
Công cụ, dụng cụ	194.605.000	-	-	-
Cộng	745.580.257.829	(2.501.483.793)	959.949.916.067	(25.507.895.564)

Một số hàng tồn kho cuối năm trị giá 520.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng (xem thuyết minh số V.18a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	25.507.895.564	-
Trích lập dự phòng bổ sung	122.388.720	25.507.895.564
Hoàn nhập dự phòng	(23.128.800.491)	-
Số cuối năm	2.501.483.793	25.507.895.564

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí môi giới	640.097.536	-
Chi phí thuê văn phòng	122.335.000	314.887.500
Phí bảo hiểm	-	-
Chi phí thi công, sửa chữa	319.838.232	-
Công cụ, dụng cụ	343.128.217	13.429.372
Phí Upas	638.779.722	-
Chi phí quảng cáo	427.634.498	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	197.847.925	22.020.000
Cộng	<u>2.689.661.129</u>	<u>350.336.872</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	3.771.311.376	230.229.998
Công cụ, dụng cụ	604.600.457	223.698.213
Chi phí dịch vụ Smart Cloud	44.215.000	58.555.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	562.517.141	-
Cộng	<u>4.982.643.974</u>	<u>512.483.211</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	14.778.328.727	18.327.792.855	11.041.836.868	124.951.636	30.065.250	44.302.975.336
Mua sắm TSCĐ trong năm	-	126.804.545	641.909.091	47.840.190	32.500.000	849.053.826
Thanh lý TSCĐ	-	(140.980.000)	(744.572.727)	(33.193.636)	-	(918.746.363)
Số cuối năm	<u>14.778.328.727</u>	<u>18.313.617.400</u>	<u>10.939.173.232</u>	<u>139.598.190</u>	<u>62.565.250</u>	<u>44.233.282.799</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.463.982.854	4.405.145.882	2.633.517.286	55.778.000	30.065.250	11.588.489.272
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.843.269.266	11.889.887.782	5.234.426.464	118.497.305	30.065.250	24.116.146.067
Khấu hao trong năm	827.980.332	2.043.457.794	1.402.814.870	4.245.065	1.008.065	4.279.506.126
Thanh lý TSCĐ	-	(104.730.000)	(610.135.992)	(29.505.440)	-	(744.371.432)
Số cuối năm	<u>7.671.249.598</u>	<u>13.864.595.576</u>	<u>6.027.105.342</u>	<u>57.256.930</u>	<u>31.073.315</u>	<u>27.651.280.761</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.935.059.461	6.437.905.073	5.807.410.404	6.454.331	-	20.186.829.269
Số cuối năm	<u>7.107.079.129</u>	<u>4.485.001.824</u>	<u>4.912.067.890</u>	<u>46.361.260</u>	<u>31.491.935</u>	<u>16.582.002.038</u>
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.029.676.870 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18a) và Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18b)

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chi phí san lấp mặt bằng</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	25.255.147.500	2.620.320.917	351.000.000	28.226.468.417
Mua trong năm	-	-	319.531.500	319.531.500
Số cuối năm	25.255.147.500	2.620.320.917	670.531.500	28.545.999.917
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	231.000.000	231.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	960.706.605	300.999.993	1.261.706.598
Khấu hao trong năm	-	-	39.999.996	39.999.996
Số cuối năm	-	960.706.605	340.999.989	1.301.706.594
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	25.255.147.500	1.659.614.312	50.000.007	26.964.761.819
Số cuối năm	25.255.147.500	1.659.614.312	329.531.511	27.244.293.323
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 25.255.147.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18a).

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty chỉ bao gồm cơ sở hạ tầng cho thuê, chi tiết như sau

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	106.202.325.022	24.065.386.043	82.136.938.979
Khấu hao trong năm		4.232.949.624	
Số cuối năm	106.202.325.022	28.298.335.667	77.903.989.355

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Một số bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 77.903.989.355 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh V.18).

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất chi tiết phát sinh. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	92.489.646	30.684.293
Phát sinh trong năm	178.119.008	123.610.706
Hoàn nhập trong năm	(92.489.646)	(61.805.353)
Số cuối năm	<u>178.119.008</u>	<u>92.489.646</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Smart Timing Steel Limited	-	196.949.559.269
Chi nhánh Công ty TNHH Marubeni - Itochu Steel Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	41.972.149.725	-
Cheongfuli (Hongkong) Company, Ltd	10.144.401.300	-
Silvery Dragon Group Technology And Trading Co.,Ltd Tianjin	7.832.630.027	-
Công ty TNHH Giao nhận hàng Quốc Tế	1.255.484.000	-
Phải trả cho các đối tượng khác	26.909.822.775	87.670.010.332
Cộng	<u>88.114.487.827</u>	<u>284.619.569.601</u>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Tuấn Hòa	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Thép Nguyễn Minh	18.631.458.069	-
Các khách hàng khác	700.598.521	8.911.932.198
Cộng	<u>19.332.056.590</u>	<u>23.911.932.198</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	334.453.211	-	4.075.525.589	(3.865.885.730)	544.093.070	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	98.246.302.738	(98.246.302.738)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	3.049.214.804	(2.777.995.844)	271.218.960	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.101.350.191	368.333.803	35.687.288.529	(33.414.821.442)	4.854.563.875	849.080.400
Thuế thu nhập cá nhân	256.177.933	-	2.766.490.435	(2.738.137.763)	285.555.826	-
Tiền thuê đất	-	-	745.536.106	(745.536.106)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	18.976.956	(18.976.956)	-	-
Cộng	<u>2.691.981.335</u>	<u>368.333.803</u>	<u>143.607.068.834</u>	<u>(140.830.513.112)</u>	<u>5.955.431.731</u>	<u>849.080.400</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Doanh thu trong nước	05%
- Hàng hóa tiêu thụ nội địa và dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tại Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	35.505.822.593	12.954.381.027
Tại Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam	181.465.936	2.742.626.161
Tại Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168	-	-
Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thiên Nam	-	-
Tại Công ty Cổ phần Nahaviwel	-	-
Cộng	<u>35.687.288.529</u>	<u>15.697.006.188</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho công nhân viên.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	1.395.736.847	1.547.280.829
Chiết khấu hỗ trợ khách hàng	-	1.283.791.596
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	492.542.261	234.600.001
Cộng	<u>1.888.279.108</u>	<u>3.065.672.426</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.026.245.000	228.295.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	8.010.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành - Bảo lãnh thanh toán	76.295.004.640	-
Tiền nhận chờ góp vốn	2.300.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	686.824.978	937.593.100
Cộng	80.308.074.618	1.173.898.100

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	38.000.000.000	38.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa - Nhận ký quỹ dài hạn	38.000.000.000	38.000.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	8.461.181.000	4.991.940.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.461.181.000	4.991.940.000
Cộng	46.461.181.000	42.991.940.000

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	-	9.000.000.000
Vay cá nhân	-	9.000.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	932.313.479.070	960.368.825.901
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱⁱ⁾	922.297.479.070	953.368.825.901
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10, TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	342.219.677.804	363.397.959.796
Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	129.360.000.000	149.777.677.142
Vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Định	-	48.186.987.800
Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	50.717.801.266	99.881.764.388
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	400.000.000.000	292.124.436.775
Vay ngắn hạn khác	3.016.000.000	-
Bà Phạm Thị Đăng Thơ	3.000.000.000	-
Bà Đoàn Bích Trâm	16.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	932.313.479.070	969.368.825.901

0449

ÔNG
NHIỆM
ĐẢN VỊ

&

-T.P.

11/01/2020 14:51:51

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1); các tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8), bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số V.10) và toàn bộ nguyên liệu, chi phí sản xuất dở dang, hàng hóa thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty có nguồn gốc hình thành từ nguồn vốn vay ngắn hạn của Ngân hàng tại thời điểm hiện tại hoặc hình thành trong tương lai, đang đi trên đường hoặc lưu kho ở bên thứ ba (xem thuyết minh V.6).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và phát hành L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1) và hàng tồn kho luân chuyển là sắt thép các loại giá trị tối thiểu 150% dư nợ vay và tương đương vay (xem thuyết minh số V.6).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1) và hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn tài trợ của Ngân hàng (xem thuyết minh số V.6).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1), tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.9); bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số V.10) và hàng tồn kho luân chuyển có giá trị không thấp hơn 259.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.6).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	953.368.825.901	3.410.164.754.188	-	(3.441.236.101.019)	922.297.479.070
Vay ngắn hạn tổ chức khác	-	50.000.000.000	-	(50.000.000.000)	-
Vay ngắn hạn cá nhân	9.000.000.000	3.343.000.000	-	(9.327.000.000)	3.016.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	7.000.000.000	-	7.000.000.000	(7.000.000.000)	7.000.000.000
Cộng	969.368.825.901	3.463.507.754.188	7.000.000.000	(3.507.563.101.019)	932.313.479.070

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	5.434.000.000	12.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 10, TP. Hồ Chí Minh (i)	5.000.000.000	12.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - chi nhánh Sài Gòn (ii)	434.000.000	-
Cộng	5.434.000.000	12.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để thanh toán cho các chi phí đầu tư dự án cửa hàng kinh doanh và văn phòng với lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng tại từng thời kỳ, thời hạn vay 90 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất thuê và tài sản hình thành trong tương lai tại 277B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Sài Gòn để thanh toán tiền mua xe Hyundai Kona biển kiểm soát 51H-118.57, với lãi suất 8,9%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp xe Hyundai Kona biển kiểm soát 51H-118.57.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	7.000.000.000	7.000.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	5.434.000.000	12.000.000.000
Trên 05 năm	-	-
Cộng	12.434.000.000	19.000.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.000.000.000	19.000.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
Vay dài hạn trong năm	434.000.000	-
Số cuối năm	5.434.000.000	12.000.000.000

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(66.744.310)	4.325.620.642	(3.284.387.585)	974.488.747
Quỹ phúc lợi	1.151.806.850	2.883.747.095	(2.817.942.157)	1.217.611.788
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(1.914.564.426)	3.724.683.868	(7.628.697.273)	(5.818.577.831)
Cộng	(829.501.886)	10.934.051.605	(13.731.027.015)	(3.626.477.296)

Chi tiết như sau:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Công ty mẹ (*)	(2.302.712.704)	(3.626.581.114)
Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam	1.473.210.818	103.818
Cộng	(829.501.886)	(3.626.477.296)

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn của công ty mẹ được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.4a).



11/02/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. **Vốn chủ sở hữu**

20a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Trong năm Công ty mẹ đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 15% (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 15 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30 tháng 3 năm 2019. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 44.667.640.000 VND. Ngày 13 tháng 8 năm 2019, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 345.940.600.000 VND.

20b. **Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.594.060	34.594.060
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.594.060	34.594.060
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.594.060	34.594.060
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(344.954)	(344.954)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(344.954)	(344.954)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.249.106	34.249.106
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.249.106	34.249.106
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. **Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 30 tháng 3 năm 2019 như sau:

	VND
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.934.051.605
- Trích Quỹ tham gia công tác xã hội	700.000.000

21. **Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

21a. **Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	7.413.120.000	735.854.545
Trên 01 năm đến 05 năm	29.652.480.000	-
Trên 05 năm	29.343.600.000	-
Cộng	66.409.200.000	735.854.545

21b. **Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 204.580,39 USD (số đầu năm là 0 USD).



2019
12
31

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	4.466.803.601.768	3.281.741.765.861
Doanh thu bán thành phẩm	117.073.303.131	687.875.598.433
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	38.408.713.491	33.360.270.417
Doanh thu hợp tác kinh doanh	11.000.000.000	16.817.508.333
Doanh thu dịch vụ khác	6.769.834.570	4.621.585.411
Cộng	<u>4.640.055.452.960</u>	<u>4.024.416.728.455</u>

Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	38.820.331.671	33.849.059.049
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	13.448.636.312	6.953.497.796
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>25.371.695.359</u>	<u>26.895.561.253</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa	14.672.393.964	1.682.656.000
Cho thuê bất động sản đầu tư	14.182.363.634	15.758.181.816

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	487.357.495	1.252.926.092
Hàng bán bị trả lại	7.237.682.178	4.116.161.520
Cộng	<u>7.725.039.673</u>	<u>5.369.087.612</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.338.868.175.787	3.150.964.644.886
Giá vốn của thành phẩm đã bán	110.827.366.494	658.559.171.974
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	13.448.636.312	6.953.497.796
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	3.157.446.053	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(23.006.411.771)	25.507.895.564
Cộng	<u>4.443.295.212.875</u>	<u>3.841.985.210.220</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.297.140.495	1.686.728.082
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	185.892.949	234.576.088
Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần	125.000.000.000	798.597.985
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.684.710.558	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.088.107.674	649.311.615
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	35.261.355	446.585.467
Lãi bán hàng trả chậm	587.563.203	22.213.676
Cộng	<u>130.878.676.234</u>	<u>3.838.012.913</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	70.083.672.217	48.610.088.974
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	110.066.594	2.263.932.246
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	326.342.494
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng đầu tư tài chính công ty liên kết	(390.294.902)	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	7.089.375
Cộng	<u>69.803.443.909</u>	<u>51.207.453.089</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.766.144.358	11.798.704.758
Chi phí vật liệu, bao bì	707.777.679	1.239.196.336
Chi phí đồ dung văn phòng	155.291.094	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	341.624.721	857.930.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.746.937.448	14.281.215.897
- Chi phí tiện ích	227.471.154	3.087.077.818
- Chi phí thuê kho, bảo trì	4.732.178.908	7.531.927.767
- Chi phí dịch vụ ngân hàng	262.823.947	3.661.873.312
- Chi phí nhận hàng tự doanh	11.779.298.254	337.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	4.745.165.185	-
Chi phí khác	5.683.011.064	6.528.717.248
Cộng	<u>40.400.786.364</u>	<u>34.705.764.874</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	29.044.132.277	31.318.889.462
Chi phí vật liệu, bao bì	621.586.932	742.637.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.307.802.585	1.320.722.216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.263.747.870	7.903.003.073
Các chi phí khác	5.686.875.758	4.063.194.277
Cộng	<u>46.924.145.422</u>	<u>45.348.446.855</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	18.625.069	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	8.601.982.604	
Thu nhập khác	422.457.354	30.066.938.407
Cộng	<u>9.043.065.027</u>	<u>30.066.938.407</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	2.475.532.210	-
Chi phí khác	435.726.005	157.315.419
Cộng	<u>2.911.258.215</u>	<u>157.315.419</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Cổ đông Công ty mẹ	135.672.372.612	60.778.064.472
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(10.934.051.605)	(19.439.918.980)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	124.738.321.007	41.338.145.492
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.249.106	34.249.106
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.642</u>	<u>1.207</u>

10b. Thông tin khác

Trong năm Công ty mẹ đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm trước cũng được điều chỉnh lại theo số thực tế. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.673 VND xuống còn 1.207 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	41.107.283.377	43.117.594.220
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	203.081.421.337	649.404.412.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.552.455.746	8.483.342.774
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.000.808.368	35.681.086.099
Chi phí khác bằng tiền	21.038.102.903	14.667.219.973
Cộng	<u>316.780.071.731</u>	<u>751.353.655.154</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 5.745.678.000 VND (năm trước là 21.551.706.760 VND)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa	Công ty cùng thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.2 và V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu là kinh doanh thương mại, mua bán sắt thép (chiếm 99,02% doanh thu Tập đoàn) và được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập biểu



Phạm Việt Đạt
Kế toán trưởng



Wang Quang Dieu
Tổng Giám đốc





CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAMĐịa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngõ Gia Tư, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
BAO CAO TÀI CHÍNH

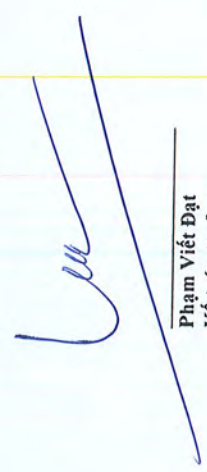
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	125.921.670.000	9.264.443.637	(11.978.525.300)	139.053.508.956	149.475.232.047	5.040.771.036	416.777.120.376
Tăng vốn trong năm	175.351.290.000	(5.120.090.000)	-	(139.053.508.956)	(31.177.691.044)	2.720.000.000	2.720.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	35.766.276.267	60.778.064.472	2.744.840.497	63.522.904.969
Phân phối quỹ	-	-	-	-	(35.766.276.267)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	-	-	-	-	(13.172.144.198)	-	(13.172.144.198)
Trích quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban kiểm	-	-	-	-	(6.267.774.782)	-	(6.267.774.782)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(18.370.819.500)	(2.079.826.849)	(20.450.646.349)
Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ tham gia công tác xã hội trong năm	-	-	-	-	(700.000.000)	-	(700.000.000)
Điều chỉnh do thay đổi tỷ lệ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(1.318.483.604)	-	1.318.483.604	-
Số dư cuối năm trước	301.272.960.000	4.144.353.637	(11.978.525.300)	34.447.792.663	104.798.610.728	9.744.268.288	442.429.460.016
Số dư đầu năm nay	301.272.960.000	4.144.353.637	(11.978.525.300)	34.447.792.663	104.798.610.728	9.744.268.288	442.429.460.016
Tăng vốn từ lợi nhuận trong năm	44.667.640.000	-	-	-	(44.667.640.000)	6.900.000.000	6.900.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	135.672.372.612	(2.356.724.016)	133.315.648.596
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(10.934.051.605)	-	(10.934.051.605)
Chi quỹ	-	-	-	(2.684.710.558)	-	(2.579.427.791)	(5.264.138.349)
Trích quỹ tham gia công tác xã hội trong năm	-	-	-	-	(700.000.000)	-	(700.000.000)
Chi phát hành cổ phiếu	-	(110.000.000)	-	-	-	-	(110.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(5.548.945.998)	(5.548.945.998)
Điều chỉnh do thay đổi tỷ lệ cổ đông không kiểm	-	-	-	-	-	(887.149.498)	(887.149.498)
Số dư cuối năm nay	345.940.600.000	4.034.353.637	(11.978.525.300)	31.763.082.105	184.169.291.735	5.272.020.985	559.200.823.162

Đơn vị tính: VND



 Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2020


 Phạm Viết Đạt
 Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hiền
 Người lập biểu